

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: **106/2022/HS - PT**

Ngày: 13 - 5 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Dũng.**

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Hữu Thịnh;**

ông **Trần Mạnh Dũng.**

- Thư ký phiên tòa: bà **Trần Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà **Lê Thị Xuân Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số **51/2022/HS - PT** ngày 21 tháng 2 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thị D. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số **15/2022/HS - ST** ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Thị D**, sinh năm 1963, tại Điện Bàn; nơi cư trú: Khố x, phường ĐNT, thị xã ĐB, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Kh (chết) và bà Lê Thị Y (chết); bị cáo có chồng (đã ly hôn) và 02 con (đã trưởng thành); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 02 tháng 6 năm 2016, bị Ủy ban nhân dân phường ĐNT xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi gây thiệt hại tài sản của người khác.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26 tháng 9 năm 2019 đến ngày 27 tháng 9 năm 2019 thay đổi thành biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại kháng cáo: ông **Lê Đình Kh**, sinh năm 196x; bà **Trần Thị Th**, sinh năm 196x; địa chỉ: Khố x, phường ĐNT, thị xã ĐB, tỉnh Quảng Nam. Ông Kh và bà Th có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào ngày 04 tháng 6 năm 2019, cho rằng việc các bị hại dựng tường rào trên đất của mình, Lê Thị D đã dùng dao, máy cắt sắt, rựa chém làm hư hỏng toàn bộ 19 tấm tôn làm hàng rào, vách ngăn của bà Trần Thị Th và ông Lê Đình Kh, gây thiệt hại tài sản là 5.453.000 đồng. Ngoài ra, trong thời gian từ ngày 15 tháng 6 năm 2019 đến ngày 11 tháng 7 năm 2019, Lê Thị D dùng cưa sắt cưa đổ các trụ hàng rào, dùng búa đập hỏng các khung sắt hàng rào và các trụ sắt chống của bà Trần Thị Th và ông Lê Đình Kh, gây thiệt hại tài sản tổng cộng là 13.920.500 đồng. Tổng giá trị thiệt hại cho tài sản của bị hại là **19.373.000 đồng**; bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số **15/2022/HS - ST** ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã ĐB, tỉnh Quảng Nam đã tuyên bố bị cáo **Lê Thị D** phạm tội ***Hủy hoại tài sản***; căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo **Lê Thị D 09 (chín)** tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giam 02 ngày (*01 ngày tạm giam bằng 03 ngày Cải tạo không giam giữ*); thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần dân sự, xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, bị cáo Lê Thị D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, kêu oan. Ngày 26 tháng 01 năm 2022, các bị hại kháng cáo, đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: kháng cáo của bị cáo và các bị hại là hợp pháp; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị D về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo để xử phạt bị cáo mức án 09 tháng Cải tạo không giam giữ là có cơ sở, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và các bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã ĐB.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi và gây ra hậu quả như Bản án sơ thẩm đã xét xử nhưng khẳng định bị hại xây dựng tài sản trên đất của bị cáo nên việc bị cáo phá bỏ các tài sản là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị hại thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Thị D, các bị hại kháng cáo trong hạn luật định, việc thụ lý kháng cáo được thực hiện đúng quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo và các bị hại là hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Lê Thị D và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định được: vào ngày 04 tháng 6 năm 2019, cho rằng việc các bị hại dựng tường rào trên đất của mình, Lê Thị D đã cố ý sử dụng dao, máy cắt sắt, rựa chém làm hư hỏng toàn bộ 19 tấm tôn làm hàng rào, vách ngăn của bà Trần Thị Th và ông Lê Đình Kh, gây thiệt hại tài sản là 5.453.000 đồng. Ngoài ra, trong thời gian từ ngày 15 tháng 6 năm 2019 đến ngày 11 tháng 7 năm 2019, Lê Thị D dùng cửa sắt cửa đồ các trụ hàng rào, dùng búa đập hỏng các khung sắt hàng rào và các trụ sắt chống của bà Trần Thị Th và ông Lê Đình Kh, gây thiệt hại tài sản tổng

cộng là 13.920.500 đồng, tổng giá trị thiệt hại cho tài sản của bị hại là **19.373.000 đồng**. Bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo

[3.1] Về nội dung kháng cáo kêu oan

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở để xác định: bị cáo Lê Thị D đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; biết rõ hàng rào tôn của ông Kh, bà Th được xây dựng trên đất theo kết quả thi hành án của cơ quan có thẩm quyền và biết rõ khung sắt, trụ, chống hàng rào là tài sản của ông Kh, bà Th, nhưng bị cáo đã nhiều lần cố ý sử dụng phương tiện là búa, dao, rựa, máy cắt sắt để đập, phá, chém, làm hư hỏng toàn bộ khung sắt, trụ hàng rào, tôn chắn hàng rào của các bị hại, giá trị thiệt hại tài sản theo định giá là **19.373.000 đồng**, với mục đích phá hủy tài sản của bị hại trên đất, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Lê Thị D về tội *Hủy hoại tài sản* theo quy định khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2]. Về nội dung kháng cáo phần hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), đánh giá mức độ nhận thức pháp luật, giới tính, điều kiện cuộc sống của bị cáo, để làm căn cứ xử phạt bị cáo Lê Thị D 9 (*chín*) tháng Cải tạo không giam giữ là phù hợp. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là giữ nguyên loại, mức hình phạt theo kết quả xét xử sơ thẩm.

[3.3]. Tại phiên tòa phúc thẩm không xuất hiện tình tiết, chứng cứ mới làm thay đổi kết quả xét xử sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc kêu oan, không chấp nhận kháng cáo của các bị hại về phần hình phạt, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 15/2022/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[4] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Thị D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Thị D** và các bị hại **Lê Đình Kh, Trần Thị Th**, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số **15/2021/HS - ST** ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); các điều 47, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2.1. Tuyên bố bị cáo **Lê Thị D** phạm tội Hủy hoại tài sản;

2.2. Xử phạt bị cáo **Lê Thị D 09** (*chín*) tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giam 02 ngày (*01 ngày tạm giam bằng 03 ngày Cải tạo không giam*

giữ); thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo **Lê Thị D** cho Ủy ban nhân dân phường ĐNT, thị xã Điện Bàn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

2.3. Buộc bị cáo Lê Thị D có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Đình Kh và bà Trần Thị Th số tiền **19.373.500 đồng** (mười chín triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên thì hằng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB hiệu HP8GB được niêm phong trong phong bì của Công an thị xã Điện Bàn; tịch thu tiêu hủy 01 con dao, 01 cái rựa; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 máy cắt cầm tay; giao cho Lê Thị D sở hữu 05 trụ sắt tròn phi 90 (mỗi trụ dài 2,5m), 04 trụ sắt hộp hình chữ nhật (dài 03m, diện tích 03cm x 06cm); 10 thanh sắt vuông (diện tích 03cm x 06cm, dài 2,5m); 18 thanh sắt vuông (diện tích 03cm x 03cm, dài 3m); 19 tấm tôn bị rách (màu xanh, gợn sóng diện tích 1,15m x 2,5m). Đặc điểm vật chứng và nơi quản lý vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08 tháng 01 năm 2020.

3. Bị cáo Lê Thị D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (13/5/2022).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dũng